ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1695 /QĐ-UBND	*Thanh Hóa, ngày 25 tháng 5 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình: Cải tạo, nâng cấp nhà thư viện, nhà hội trường A7, nhà ký túc xá B1 và các công trình phụ trợ của trường THPT chuyên Lam Sơn

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 03/2016/QH14, Luật số 35/2018/QH14, Luật số 40/2019/QH4 và Luật số 62/2020/QH14;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị quyết số 362/NQ-HĐND ngày 06/12/2020 của HĐND tỉnh Thanh Hóa về việc chủ trương đầu tư dự án: Cải tạo, nâng cấp nhà thư viện, nhà hội trường A7, nhà ký túc xá B1 và các công trình phụ trợ của trường THPT chuyên Lam Sơn;

Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 3247/SXD-QLN ngày 19/5/2021 về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình: Cải tạo, nâng cấp nhà thư viện, nhà hội trường A7, nhà ký túc xá B1 và các công trình phụ trợ của trường THPT chuyên Lam Sơn (kèm theo hồ sơ dự án).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình Cải tạo, nâng cấp nhà thư viện, nhà hội trường A7, nhà ký túc xá B1 và các công trình phụ trợ của trường THPT chuyên Lam Sơn với những nội dung như sau:

1. Tên dự án: Cải tạo, nâng cấp nhà thư viện, nhà hội trường A7, nhà ký túc xá B1 và các công trình phụ trợ của trường THPT chuyên Lam Sơn.

2. Loại, cấp công trình: Công trình dân dụng, cấp III.

3. Chủ đầu tư: Trường THPT chuyên Lam Sơn.

4. Địa điểm xây dựng: Trong khuôn viên Trường THPT chuyên Lam Sơn, phường Đông Sơn, thành phố Thanh Hóa.

5. Mục tiêu đầu tư: Cải tạo, nâng cấp nhà thư viện, nhà hội trường A7, nhà ký túc xá B1 và các công trình phụ trợ, từng bước đảm bảo cơ sở vật chất phục vụ công tác giảng dạy và học tập của Trường THPT chuyên Lam Sơn.

6. Quy mô và giải pháp thiết kế chủ yếu của công trình

6.1. Cải tạo hạng mục Nhà thư viện:

- Bóc bỏ, thay thế lớp trát chân tường tầng 1 cao 1,5m; bóc bỏ, thay thế lại toàn bộ gạch lát nền cũ bằng gạch ceramic 600x600. Cạo bỏ lớp sơn tường cũ mặt ngoài công trình, và bên trong tầng 1 công trình; sơn hoàn thiện lại bằng 1 lớp lót, 02 lớp phủ.

- Xây mới buồng thang trục 3-4, B-C bằng gạch tiêu chuẩn. Thay thế toàn bộ lan can bằng lan can kính. Mặt bậc, cổ bậc thay thế bằng đá granit.

- Cải tạo sảnh chính: Thay thế mái kính, bậc tam cấp bằng đá granit.

- Thay thế toàn bộ hệ thống điện tầng 1 công trình;

- Thay thế toàn bộ thiết bị vệ sinh tầng 1. Thay thế cửa đi, cửa vệ sinh vị trí tầng 1 (cửa Đ1, D3, DW1, DW2..) bằng cửa nhựa lõi thép. Riêng cửa sổ và cửa ngoài nhà cạo bỏ lớp sơn hiện trạng, sơn phủ PU lại.

6.2. Cải tạo hạng mục Nhà hội trường A7:

- Bóc bỏ, thay thế nền tầng 2 và 3 bằng đá granit 600x600. Chám vá, chỉnh sửa lại vị trí đá granit sảnh chính. Cạo bỏ, vệ sinh và sơn lại toàn nhà.

- Xử lý lại chống thấm mái hiện trạng bằng cách bóc bỏ lớp chống thấm cũ; vệ sinh và thay thế lớp chống thấm mới.

- Thay thế một số vị trí bóng đèn đã bị hư hỏng. Thay thế thiết bị vệ sinh.

- Vệ sinh toàn bộ ghế ngồi, thay thế một số ghế hư hỏng. Thay thế sàn gỗ hiện trạng đã bị bong tróc bằng sàn gỗ công nghiệp mới.

6.3. Cải tạo hạng mục Nhà ký túc xá B1:

- Bóc lớp trát cũ, trát và sơn lại toàn nhà. Bóc và thay thế gạch lát nền đã bị hư hỏng bằng gạch ceramic 600x600. Thay thế lan can tay vịn cầu thang và lan can tay vịn hành lang.

- Phá dỡ bể nước BTCT trên mái. Làm lại hệ thống chống thấm mái. Thay thế bằng téc nước mới. Nạo vét bể phốt hiện trạng công trình.

- Thay thế, cải tạo một số cửa đi, cửa sổ bị hư hỏng bằng của nhựa lõi thép.

- Làm mới hệ thống điện nước công trình.

6.4. Hạng mục Phụ trợ:

- Cổng trường: Cạo bỏ lớp sơn cũ và sơn lại toàn bộ. Riêng phần cửa vệ sinh và sơn PU lại.

- Xây mới lại 30m tường rào hoa sắt cũ theo hình thức tường rào hiện tại.

7. Tổng mức đầu tư (làm tròn): 7.969.077.000 đồng; trong đó:

- Chi phí xây lắp: 6.854.846.000 đồng;
- Chi phí quản lý dự án: 204.523.627 đồng;
- Chi phí tư vấn ĐTXD: 774.849.575 đồng;
- Chi phí khác: 134.857.681 đồng.

(*Chi tiết tại Phụ lục kèm theo).*

8. Nguồn vốn: Nguồn sự nghiệp giáo dục và đào tạo ngân sách tỉnh (theo Nghị quyết số 362/NQ-HĐND ngày 06/12/2020 của HĐND tỉnh Thanh Hóa).

9. Thời gian thực hiện: 02 năm (2021-2022).

10. Hình thức quản lý dự án: Theo quy định của pháp luật.

11. Các nội dung khác: Khi triển khai xây dựng phải có biện pháp thi công được duyệt, đảm bảo an toàn, phòng chống cháy nổ, bảo vệ môi trường.

Điều 2. Trường THPT chuyên Lam Sơn (Chủ đầu tư) có trách nhiệm tổ chức quản lý thực hiện đầu tư xây dựng công trình theo đúng các quy định của pháp luật về đầu tư xây dựng công trình.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Giáo dục và Đào tạo; Kho bạc Nhà nước tỉnh Thanh Hóa; Hiệu trưởng Trường THPT chuyên Lam Sơn thủ trưởng các đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3 QĐ;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Lưu: VT, CN.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đầu Thanh Tùng

Phụ lục: TỔNG MỨC ĐẦU TƯ
Dự án: Cải tạo, nâng cấp nhà thư viện, nhà hội trường A7, nhà ký túc xá B1 và các công trình phụ trợ của trường THPT chuyên Lam Sơn

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2021 của Chủ tịch UBND tỉnh).

Đơn vị tính: đồng

Stt	Khoản mục chi phí	Cách tính	Thành tiền (Sau VAT)
I	**CHI PHÍ XÂY DỰNG**	Theo dự toán chi tiết	**6.854.846.000**
II	**CHI PHÍ QUẢN LÝ DỰ ÁN**	$(G_{XD} + G_{TB})^{\text{trước VAT}}$ x 3,282%	**204.523.627**
III	**CHI PHÍ TƯ VẤN ĐTXD**		**774.849.575**
1	Chi phí khảo sát	Theo QĐ 330/QĐ-UBND ngày 26/1/2021	18.997.000
2	Chi phí lập nhiệm vụ khảo sát	nt	569.310
3	Chi phí giám sát công tác khảo sát	nt	772.743
4	Chi phí kiểm định đánh giá chất lượng công trình	Theo hợp đồng	172.397.000
5	Chi phí lập Báo cáo KTKT	$G_{XD+TB}^{\text{trước VAT}}$ x 4,267%	292.496.279
6	Chi phí thẩm tra thiết kế	$G_{XD}^{\text{trước VAT}}$ x 0,258%	17.685.503
7	Chi phí thẩm tra dự toán	$G_{XD}^{\text{trước VAT}}$ x 0,250%	17.137.115
8	Chi phí giám sát thi công XD	$G_{XD}^{\text{trước VAT}}$ x 3,282%	225.181.691
9	Chi phí lập HSMT & đánh giá HSDT xây lắp	$G_{XD}^{\text{trước VAT}}$ x 0, 432%	29.612.935
IV	**CHI PHÍ KHÁC**		**134.857.681**
1	Lệ phí thẩm định Báo cáo KTKT	TMĐT x 0,019%	1.520.000
2	Chi phí bảo hiểm công trình	$G_{XD}^{\text{trước VAT}}$ x 0,080%	5.483.877
3	Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán	TMĐT x 0,461% x 50%	18.440.000
4	Chi phí kiểm toán	TMĐT x 0,768%	61.440.000
5	Chi phí thẩm duyệt PCCC	TMĐT x 0,010%	800.000
6	Chi phí kiểm tra của cơ quan QLNN	$G_{GSXD}^{\text{trước VAT}}$ x 20%	40.942.126
7	Chi phí thẩm định HSMT, thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu xây lắp	$G_{XD}^{\text{trước VAT}}$ x 0,100%	6.231.678
	TỔNG CỘNG (làm tròn)		**7.969. 077.000**